

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 17-7-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy – Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Trung cấp nông nghiệp tỉnh Thái Bình.

2. Ông Vũ Văn Sâm – Giáo viên trường Trung học cơ sở Quỳnh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh Q, sinh ngày 05/3/2006 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1977 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2023 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Phạm Văn Qu, sinh ngày 07/3/2006 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn Vạn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2023 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Minh Q: ông Phạm Văn H, sinh năm 1977 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- **Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Văn Qu:** Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1977 bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn Vạn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** ông Lê Chí Diên – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình

- **Bị hại:** Ông Bùi Văn Ch, sinh năm 1945 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- **Những người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1953 (vợ bị hại)

+ Anh Bùi Văn N, sinh năm 1979 (con bị hại)

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1983 (con bị hại)

+ Anh Bùi Văn D, sinh năm 1986 (con bị hại)

+ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1990 (con bị hại)

Đều địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- **Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:**

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn Vạn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- **Người làm chứng:**

+ Chị Hoàng Thị Ngọc T, sinh năm 1987

+ Chị Bùi Thị N, sinh năm 1989

Đều địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Bà Vũ Thị N, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Ông Diên, ông H, bà T, bà Th, ông H1, bà K có mặt; bà H, anh N, chị H, anh D, anh H, ông M, chị T, chị N, bà N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh Q và Phạm Văn Qu là người dưới 18 tuổi, có quan hệ bạn bè với nhau, đều chưa được học để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 15

giờ ngày 17/12/2022 Qu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu sơn đỏ đen bạc, biển số 17B5-444.70, dung tích 109cm³, của bố đẻ là ông Phạm Văn H1 từ nhà ở thôn Vạn N, xã Q đến nhà Q ở thôn L, xã Q để rủ Q đi chợ Quỳnh Côi mua quần áo. Đến nơi Qu giao chiếc xe mô tô cho Q và nói “lên lái xe đi”. Q đồng ý điều khiển chiếc xe mô tô trên chở Qu (cả hai đều không đội mũ bảo hiểm) đi từ nhà theo đường ĐH74, hướng ủy ban nhân dân xã Qu đi đường ĐT452. Đến khoảng 15 giờ 20 phút, xe Q điều khiển tới đường ĐH74, thuộc thôn K, xã Qu, huyện Q. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải đá láng nhựa đường tương đối bằng phẳng, rộng 05 mét, chia thành hai chiều đi (không có vạch kẻ chia chiều đường), chiều Ủy ban nhân dân (viết tắt: UBND) xã Qu đi đường ĐT452 và chiều ngược lại. Lúc này, trời sáng, không mưa, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông vừa phải. Đây là đoạn đường có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên (biển số W.207d) và biển báo phạm vi tác dụng của biển 250 mét (biển số S.501). Q và Qu đều không sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích, Q điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 45km/h, trên phần đường bên phải, cách lề đường khoảng 01 mét, Qu ngồi sau sử dụng điện thoại. Đang đi, Q quan sát ở phía trước, cách 30 đến 40 mét có 05 đến 07 người đứng dưới lòng đường và vỉa hè bên trái mua bán hàng hóa (mua bán gà), sau này biết có ông Bùi Văn Ch, sinh năm 1945, cư trú tại: thôn K, xã Qu, huyện Q, đứng dưới lòng đường, cách mép đường gần 02 mét. Cách nhóm người này hơn 10 mét về phía đường ĐT452, bà Nguyễn Thị K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen, dung tích 108cm³, biển số 29K5-4035, yên xe và đuôi xe gắn 01 giá kim loại kích thước (56 x 44 x 42)cm, treo 02 giỏ hàng kim loại hình trụ cao 0,51 mét, đi với tốc độ khoảng 30km/h, trên chiều đường bên phải, cách mép đường khoảng 02 mét, hướng đường ĐT452 đi UBND xã Qu tới. Q giữ nguyên tốc độ, phần đường. Đến gần nhóm người trên bà K giảm tốc độ, điều khiển xe sang phần đường bên trái đi qua nhóm người đứng dưới lòng đường rồi quay lại phần đường bên phải theo chiều đi. Lúc này, xe Q điều khiển đi tới, cách đầu xe bà K khoảng 07 mét, không biết cách xử lý tình huống giao thông, Q điều khiển xe đi chéo qua đầu xe bà K sang phần đường bên trái (không va chạm với xe và giỏ hàng của bà K) thấy cách đầu xe khoảng 05 mét, ông Bùi Văn Ch đứng, mặt hướng phía bên phải chiều đường ĐT452 đi UBND xã Qu. Do xe di chuyển với tốc độ nhanh, khoảng cách gần nên má lốp bên trái bánh trước, mặt ngoài ½ phía trước chắn bùn bánh trước, ốp vai càng, mặt trước đầu trên cánh yêm, mặt trước ốp nhựa đầu xe mô tô Q điều khiển va vào vùng ngang thắt lưng trên cột sống và mặt sau ngoài cẳng chân trái ông Ch, trên phần đường bên trái chiều đi của Q. Ông Ch bị đẩy ngã đập vùng chẩm xuống đường, nằm giữa bất tỉnh đầu hướng mép đường bên phải chiều đường ĐT452 đi UBND xã Qu. Xe mô tô Q điều khiển mất lái đổ trái trượt rê 3,4 mét vào mép đường bên phải chiều đi. Không va chạm với người và xe Q điều khiển, xe bà K điều khiển đi về phía trước rồi dừng lại. Q, Qu đều ngã theo xe, xây xát nhẹ ở tay, chân trái, tự đứng dậy dựng xe vào lề đường; ông Ch được người dân đưa đi Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ

nhưng do bị chấn thương sọ não nên đã tử vong ở trên đường; xe mô tô không bị hư hỏng.

Bản kết luận giám định số 298/KL-KTHS(PY) ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “1. Các dấu hiệu chính qua giám định: Trên tử thi nạn nhân Bùi Văn Ch có các vết sây sát da, trượt miết da, dập da, sưng nề, bầm tím máu tại vùng đầu, lưng và chân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng giữa chẩm, chảy máu não. 2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Bùi Văn Ch chết do chấn thương sọ não”

Tại giai đoạn điều tra, truy tố Phạm Minh Q, Phạm Văn Qu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 67/CT-VKSQP ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Phạm Minh Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Văn Qu về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị K, ông Phạm Văn H1 giữ nguyên lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Minh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Q từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 10 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Qu phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Qu từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ giám sát nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Qu.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, ngoài ra còn đề nghị giải quyết các vấn đề về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên về hành vi phạm tội và các tình tiết của vụ án.

- Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về tội danh, loại hình phạt đề xuất áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về độ tuổi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cho bị cáo Q được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, bị cáo Qu được hưởng mức cải tạo không giam giữ với thời gian ngắn nhất, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Ý kiến đối đáp của VKS: không chấp nhận ý kiến của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q do mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Q là phù hợp, đã đảm bảo các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Minh Q, Phạm Văn Qu tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 174 – 186; 187 – 203); phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại (bút lục số 230 - 234); phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị K trong giai đoạn điều tra (bút lục 224 – 227; 204 – 209) và tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của người làm chứng chị Hoàng Thị Ngọc T (bút lục số 218 – 221), bà Vũ Thị N (bút lục số 210 – 213), chị Bùi Thị N (bút lục số 214 – 216). Ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 16 giờ ngày 17/12/2022; Biên bản làm việc xác định biển báo ở hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 18/12/2022, tại đường ĐH74, Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 54 - 59).

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 08 giờ 30 ngày 20/12/2022 tại trụ sở Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 65 - 68).

- Biên bản thu và biên bản niêm phong mẫu vật giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 20/12/2022 tại Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 70 - 73).

- Kết luận giám định số 1089/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an: “*Chất bám dính trên tay nắm bên phải và tay phanh thu từ xe mô tô biển số 17B5-440.70 gửi giám định quá ít và lẫn nhiều tạp chất nên không đủ yếu tố để giám định so sánh với sơn màu đỏ và mảnh nhựa màu xanh gửi làm mẫu so sánh (thu ở giỏ hàng xe mô tô biển số 29K-4035)*” (bút lục số 65 - 68)

- Kết luận giám định số 452/KL-KTHS ngày 04/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình “*Không đủ cơ sở xác định dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 17B5-440.70 với xe mô tô biển số 29K5-4035*” (bút lục số 81 - 82).

- Biên bản khám nghiệm tử thi ông Bùi Văn Ch do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 17 giờ 45 phút tại Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 61-61a)

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 298/KL-KTHS(PY) ngày 26/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 63).

- Biên bản làm việc xem xét bộ quần áo mặc ngoài của ông Bùi Văn Ch do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 10 giờ 35 phút ngày 20/12/2022 tại Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 69).

- Công văn số 182/CV-KTHS ngày 12/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 86).

- Biên bản trích xuất và niêm phong dữ liệu điện tử (video) thu tại camera (thời gian hiển thị trên camera chậm hơn thời gian thực tế 16 phút) tại nhà chị Trần Thị Ngọc Tr, sinh năm 1995, ở thôn K, xã Qu, huyện Q do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 18/12/2022 (bút lục số 87 - 88).

- Kết luận giám định số 8923/KL-KTHS ngày 24/4/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (bút lục số 91).

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Phạm Minh Q do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 19 giờ 50 phút ngày 17/12/2022 tại Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 60); Biên bản đo nồng độ cồn lập ngày 17/12/2022 đối với Phạm Minh Q, Phạm Văn Qu, Nguyễn Thị K, kết quả: Nồng độ cồn 0.000 mg/l (bút lục số 123, 165, 172).

Cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 17/12/2022, tại nhà của Phạm Minh Q, ở thôn L, xã Q, huyện Q, Phạm Văn Qu biết rõ Phạm Minh Q là người không đủ độ tuổi, chưa được học và không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, vẫn giao xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu sơn đỏ đen bạc, biển số 17B5 - 444.70, dung tích 109cm³, cho Q điều khiển chở Qu từ nhà theo đường ĐH74, hướng Ủy ban nhân dân xã Qu đi đường ĐT452, để tới chợ Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ. Khoảng 15 giờ 20 phút, Q điều khiển xe chở Qu đến đoạn đường có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên (biển số W.207d) và biển báo phụ phạm vi tác dụng của biển 250 mét (biển số S.501), thuộc thôn K, xã Qu, huyện Q, do không chấp hành đúng biển hiệu báo đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại an toàn, tránh xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 29K5-4035, do bà Nguyễn Thị K điều khiển đi ngược chiều, lại đi sang phần đường bên trái chiều đi nên má lốp bên trái bánh trước, mặt ngoài ½ phía trước chắn bùn bánh trước, ốp vai càng, mặt trước đầu trên cánh yếm, mặt trước ốp nhựa đầu xe mô tô va vào vùng ngang thắt lưng trên cột sống và mặt sau ngoài cẳng chân trái ông Bùi Văn Ch đứng dưới lòng đường, trên phần đường bên trái chiều đi. Hậu quả: ông Ch bị chấn thương sọ não tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô không bị hư hỏng gì.

Hành vi của bị cáo Phạm Minh Q đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Qu đã phạm vào tội: “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Điều 264. Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Làm chết 02 người;

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng”.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe theo quy định, dẫn đến hậu quả làm một người chết của bị cáo Phạm Minh Q đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, vi phạm việc chấp

hành báo hiệu đường bộ được quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 8 Điều 5 Thông tư 31 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn Qu giao xe mô tô dung tích 109 cm³ cho bị cáo Q điều khiển tham gia giao thông đường bộ làm 01 người chết, trong khi biết rõ Q không có giấy phép lái xe hạng A1, chưa đủ tuổi để được học, thi cấp giấy phép theo quy định cũng đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông, vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý lo lắng cho nhân dân khi tham gia giao thông. Do đó cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nhất định nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và đấu tranh, ngăn chặn đối với tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo khi phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi, nhân thân tốt, đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Minh Q đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị hại có một phần lỗi khi đứng dưới lòng đường mua bán hàng hóa vi phạm khoản 2 Điều 35 Luật Giao thông đường bộ; đại diện bị hại là ông Nguyễn Văn M có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q nên bị cáo Q còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Văn Qu lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính và biện pháp chấp hành hình phạt: Từ những phân tích và nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, nhất là chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Q, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Qu như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đảm bảo mục đích hình phạt. Do đó không chấp nhận quan điểm của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q.

Bị cáo Qu dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, biển số 17B5-444.70, bị cáo Phạm Văn Qu giao cho bị cáo Phạm Minh Q điều khiển là của ông Phạm Văn H1 (bố đẻ bị cáo Qu). Quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa xác định, thời điểm bị cáo Qu lấy xe đi sau đó giao cho bị cáo Q điều khiển ông H1 không có ở nhà, không được thông báo nên không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không xử lý đối với ông H1 và ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe cho ông H1 là đúng quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Minh Q đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường chi phí mai táng phí, bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại Bùi Văn Ch 65.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị K tự nguyện hỗ trợ gia đình bị hại Bùi Văn Ch 35.000.000 đồng. Gia đình ông Ch đã nhận số tiền trên, không yêu cầu bị cáo Phạm Văn Qu và gia đình phải liên đới thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự. Bà K, bị cáo Phạm Minh Q và gia đình không yêu cầu bị cáo Phạm Văn Qu và gia đình phải liên đới chịu trách nhiệm đối với số tiền đã bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bị hại nên cần ghi nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị K không có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, dung tích 108cm³, biển số 29K5-4035 tham gia giao thông, khi tránh nhóm người đứng dưới lòng đường mua bán hàng hóa đã đi sang phần đường bên trái, vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Chiếc xe mô tô biển số 29K5-4035 không có giấy đăng ký, số khung và số máy đã bị sửa chữa, đục lại. Do vậy, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà K và tịch thu chiếc xe trên là phù hợp.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô có dung tích trên 50cm³ tham gia giao thông khi chưa đủ tuổi của bị cáo Phạm Văn Qu và hành vi không đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô của bị cáo Phạm Minh Q và Phạm Văn Qu, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; tuyên bố bị cáo Phạm Văn Qu phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2023).

Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Qu 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Quỳnh Phụ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Văn Qu cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Văn Qu.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Phạm Minh Q đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng phí, bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại Bùi Văn Ch 65.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị K tự nguyện hỗ trợ gia đình bị hại Bùi Văn Ch 35.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo Qu và gia đình liên đới thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị K, bị cáo Phạm Minh Q và đại diện hợp pháp của bị cáo Q không yêu cầu bị cáo Phạm Văn Qu và đại diện hợp pháp của bị cáo Qu phải có nghĩa vụ liên đới về số tiền đã bỏ ra bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bị hại.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo Phạm Minh Q, Phạm Văn Qu phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2023); những người đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an h. Quỳnh Phụ);
- UBND xã Q, huyện Q;;
- Các bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người bào chữa;
- Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng